

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẠI TỪ
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Số: 43/2021/QĐST-HNGĐ

Đại Từ, ngày 17 tháng 3 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 353/2020/TLST - HNGĐ ngày 21 tháng 10 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: Chị Lộc Thị Thùy D, sinh năm 1986

Bị đơn: Anh Lưu Văn G, sinh năm 1981

Địa chỉ: Xóm G, xã P, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 3 năm 2021.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 3 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lộc Thị Thùy D và anh Lưu Văn G.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ vợ chồng: Chị Lộc Thị Thùy D và anh Lưu Văn G nhất trí thuận tình ly hôn.

Về con chung: Chị D và anh G có 01 con chung là cháu Lưu Tiến T, sinh ngày 09/10/2007.

Khi ly hôn chị D và anh G đã tự thoả thuận anh G được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung Lưu Tiến T, sinh ngày 09/10/2007 đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi, trừ trường hợp chị D và anh G có thoả thuận khác hoặc có sự thay đổi khác.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: không đề nghị Tòa án xem xét giải quyết.

Về quyền thăm nom con chung: Chị D được quyền đi lại trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung và tài sản cho vay: Không có

Về nợ: Chị D, anh G, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Ngân hàng chính sách xã hội huyện Đại Từ xác định có vay của Ngân hàng chính sách xã hội huyện Đại Từ số nợ còn lại là 40.000.000 (bốn mươi triệu đồng) các đương sự thỏa thuận như sau:

Trong quá trình giải quyết các đương sự đã thỏa thuận anh G trả 40.000.000đ (bốn mươi triệu đồng) cho Ngân hàng chính sách xã hội huyện Đại Từ gồm cả gốc và lãi theo quy định.

Về án phí: Chị D tự nguyện chịu 150.000 đ án phí ly hôn sơ thẩm sung công quỹ nhà nước. Được trừ 150.000 đ số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0013547 ngày 21/10/2020 tại Chi cục THADS huyện Đại Từ. Hoàn trả chị D 150.000 đ số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0013547 ngày 21/10/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đại Từ. Anh G tự nguyện nộp 1.000.000đ án phí của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập (án phí về nghĩa vụ trả nợ) nộp ngân sách nhà nước.

Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi đ-ợc ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đ-ơng sự;
- VKSND huyện Đại Từ;
- Chi cục THADS huyện Đại Từ;
- UBND xã;
- L- u hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đào Ngọc Hải